TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Ngà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Chiến và bà Lê Thị Thanh Thủy

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Nguyên đơn là chị Bùi Thị Thanh H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập) là chị Bùi Thị H và ông Bùi Trọng D có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập, là trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 285/2021/TLST –HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021; về việc: "*Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn*", giữa:

***Nguyên đơn*:** chị Bùi Thị Thanh H – sinh năm 1979; Đăng ký HKTT: tổ 3 khu N, phường C, thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ nhận văn bản tố tụng: ông Bùi Trọng D – sinh năm 1954; Số 3, tổ 3, khu H, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh);

****Bị đơn***: anh Nguyễn Hồng Sơn H – sinh năm 1976; Đăng ký KHTT: số 22, tổ 2, khu b, phường Q, thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Lan Ch – sinh năm 1998, địa chỉ: Công ty luật S, khu 4A đường Phan Văn Lưu phường H thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập)***:

-Ông Bùi Trọng D – sinh năm 1954; Địa chỉ: số 3, tổ 3, khu H, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo ủy quyền: chị Bùi Thị H – sinh 1982; địa chỉ: tổ 4 khu A phường Q thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

-Chị Bùi Thị H – sinh năm 1982; Địa chỉ: số 10, tổ 4, khu A, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

-Chị Nguyễn Thị D; địa chỉ: tổ 2, khu B, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

-Anh Nguyễn Hồng Th và chị Ngô Thị Th; cùng địa chỉ: tổ 2, khu B, phường

Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án. Trả lại cho chị Bùi Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: 15.600.000đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005030 ngày 09/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Trả lại chị Bùi Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: 5.475.000đồng (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005031 ngày 09/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.tp.Cẩm Phả;
- Chi cục THA dân sự tp.Cẩm Phả
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Minh Ngà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Chiến – Lê Thị Thanh Thủy ***Đặng Thị Minh Ngà***

Mẫu số 46-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……[(1)]

Số:……/……/QĐST-….. [(2)]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, *ngày*…… *tháng* …… *năm*……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN……

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) .....
Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà) .....
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông (Bà) .....
2.Ông (Bà) .....
3.Ông (Bà) .....
Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Xét thấy[3].....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-…[4]ngày… tháng…năm…. về việc[5]……, giữa:
Nguyên đơn:[6].....
Địa chỉ: .....
Bị đơn:[7] .....
Địa chỉ:.....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).[8] .....
Địa chỉ:.....
2.[9] .....
3. Đương sự, …… [10] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
[11]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)